

Số: 26/NQ-HĐND

Mường Tè, ngày 21 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án
sử dụng nguồn ngân sách địa phương cấp huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
KHÓA XXI, KỲ HỌP HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè quyết định chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2022-2025, sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn huyện Mường Tè;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, nguồn ngân sách địa phương cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông bản Pa Thắng - bản A Chè, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, nguồn ngân sách địa phương cấp huyện;

Xét Tờ trình số 2446/TTr-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn ngân sách địa phương cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 232/BC-HĐND ngày 15/12/2023 của Ban Kinh tế-Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn ngân sách địa phương cấp huyện, với các nội dung chính như sau:

(Thông tin chi tiết xem tại phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

- Đối với các dự án khi triển khai thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện thực hiện phê duyệt các dự án đảm bảo theo quy định, theo thứ tự ưu tiên, tính cấp bách.

- Về quy mô, nội dung đầu tư của từng dự án: Căn cứ vào thực tiễn và khả năng cân đối nguồn vốn, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện phê duyệt dự án đảm bảo thiết thực, phát huy hiệu quả của nguồn vốn và công trình sau đầu tư.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Vàng Văn Thắng

PHỤ LỤC 1
Dự án: Đường giao thông từ bản Pa Thẳng đi
A Chè, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện)



1. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ nhu cầu giao thông đi lại được thuận lợi cho Nhân dân; góp phần ổn định, định canh định cư của nhân dân; ưu tiên phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa, góp phần xóa đói giảm nghèo từng bước nâng cao đời sống nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, nắm bắt tình hình, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nơi vùng biên mốc giới.

2. Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với chiều dài khoảng 8,2km theo quy mô đường GTNT C từ bản Pa Thẳng đến bản A Chè, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè.

3. Quy mô, nội dung đầu tư:

* Quy mô đã được phê duyệt.

Quy mô đầu tư: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp C (*Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT, ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải và TCVN 10380:2014*), có châm chước về địa hình miền núi với các thông số kỹ thuật như sau:

- Chiều dài tuyến khoảng: $L = 8,2\text{km}$ (điểm đầu tuyến cuối bản Pa Thẳng, điểm cuối tuyến bản A Chè).

***. Thiết kế nền đường:**

+ Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{\min} = 15\text{m}$, châm trước một số vị trí khó khăn $R_{cb} = 10\text{m}$.

+ Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 3\text{m} + w$.

+ Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m} + w$.

+ Bề rộng lề đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,25\text{m}$.

+ Độ dốc dọc $I_{\max} = 15\%$ (Cá biệt $I_{\max} = 18\%$).

+ Độ dốc ngang mặt: $I_{\text{mặt}} = 3\%$.

+ Độ dốc ngang lề đường: $I_{\text{lề}} = 4\%$.

***. Hệ thống thoát nước:**

- Thoát nước dọc: Rãnh thoát nước dọc thiết kế rãnh hở hình thang kích thước $(0,4+0,7) \times 0,3\text{m}$.

- Thoát nước ngang:

+ Thiết kế 25 công tròn đường kính $D = 1\text{m}$ thiết kế theo định hình 78-02X; Kết cấu móng công, tường đầu, tường cánh, hồ thu, sân công bằng BTXM, phía cuối hạ lưu dùng đá học xếp khan, rọ đá chống xói lở hạ lưu.

+ Thiết kế 5 công tròn đường kính $D = 1,5\text{m}$ thiết kế theo định hình 78-02X; Kết cấu móng công, tường đầu, tường cánh, hồ thu, sân công bằng BTXM, phía cuối hạ lưu dùng đá học xếp khan, rọ đá chống xói lở hạ lưu.

+ Thiết kế 3 công tròn đường kính $D = 2\text{m}$ thiết kế theo định hình 78-02X; Kết cấu móng công, tường đầu, tường cánh, hồ thu, sân công bằng BTXM, phía cuối hạ lưu dùng đá học xếp khan, rọ đá chống xói lở hạ lưu.

+ Thiết kế 1 công bản thoát nước $L_0 = 1\text{m}, 1,5\text{m}$ theo định hình 533-01-01; Kết cấu móng công, tường đầu, tường cánh, hồ thu, sân công, gia cố hạ lưu bằng bằng BTXM; mũ mố, tấm bản chịu lực và tấm bản biên kết cấu BTCT.

+ Thiết kế 1 công hộp thoát nước kích thước $(3 \times 3)\text{m}$; đáy móng đệm đá dăm; kết cấu thân công, tường cánh, sân công, chân khay thượng lưu, chân khay hạ lưu, gia cố thượng lưu, hạ lưu kết cấu BTXM.

* Quy mô điều chỉnh, bổ sung.

Đầu tư mở mới tuyến đường theo quy mô đường GTNT loại C theo (Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải và TCVN 10380:2014) có chằm trước về độ dốc dọc do địa hình miền núi với các chỉ tiêu chính như sau:

Tổng chiều dài tuyến đường: 8,4km, trong đó:

* **Nền đường:**

- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: $R_{\min} = 15\text{m}$ (cá biệt: $R_{cb} = 10\text{m}$).

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 3\text{m} + w$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2,5\text{m} + w$.

- Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,25\text{m}$.

- Độ dốc dọc: $I_{\max} = 15\%$ (cá biệt $I_{\max} = 18\%$).

- Độ dốc ngang mặt: $I_{\text{mặt}} = 3\%$.

- Độ dốc ngang lề đường: $I_{\text{lề}} = 4\%$.

- Công trình phòng hộ: Làm kè đá học xây vữa bảo vệ taluy âm tại lý trình km0+600 -:- km0+615 với $L = 15\text{m}$; kết cấu đá học xây vữa XM M100[#].

* **Hệ thống thoát nước:**

- Hệ thống thoát nước dọc: Rãnh thoát nước dọc đối với: Địa chất là đất, thiết kế rãnh hở hình thang kích thước $(L + B) \times H = (0,7+0,4) \times 0,3\text{m}$; địa chất là đá, thiết kế rãnh hình tam giác kích thước: $(B \times H) = 0,6 \times 0,3\text{m}$.

- Hệ thống thoát nước ngang:

Xây dựng công thoát nước:

+ Xây dựng 23 công tròn có đường kính: D100; D150 và D200 (thiết kế theo định hình 533-01-01; 533-01-02). Kết cấu: Móng công, tường đầu, tường cánh, hồ thu, sân công, xây đá hộc VXM M100, phía hạ lưu công gia cố bằng đá hộc xếp khan, rọ đá hoặc kè bằng đá hộc, VXM M100[#] để chống xói lở. Kè thiết kế theo định hình 86-06X;

+ Xây dựng 02 công bản $L_0 = 1,0\text{m}$, thiết kế theo định hình 69-34X gồm: Móng công, tường đầu, tường cánh, hồ tụ, sân công; kết cấu: Xây đá hộc VXM M100[#]. Bản mặt, kết cấu: BTCT M250; mũ mố, kết cấu BTCT M200[#], phía hạ lưu dùng đá hộc xếp khan, rọ đá chống xói lở;

+ Xây dựng 01 công hộp thoát nước kích thước: $B \times H = (3,0 \times 3,0)\text{m}$ tại cọc C₆₆ (lý trình Km 3+511.22); đáy công đổ bê tông lót VXM M100[#], dày 10cm; kết cấu thân công bằng BTCT M300[#]; tường đầu, tường cánh, sân công, chân khay, kết cấu BTXM M200[#]; phía hạ lưu công gia cố bằng đá hộc xếp khan để chống xói lở.

Xây dựng hoàn trả hệ thống thủy lợi:

+ Lắp đặt mới đường 294m ống thủy lợi, loại ống HDPE PN10, trong đó: Ống HDPE D160, dài 214m; ống HDPE D50, dài 80m. Xây dựng mới bể cửa vào và bể cửa ra tuyến ống có cùng kích thước $B \times L \times H = (3,0 \times 1,2 \times 1,0)\text{m}$. Kết cấu: thành và đáy bể bằng BTCT M200[#], đá 1 x 2, dày 15cm, đáy lót nilon.

+ Xây dựng mới trụ treo ống qua đường: Mố neo, có kích thước $B \times L \times H = (4,0 \times 3,5 \times 2,5)\text{m}$; kết cấu: BTCT M200[#], đá 2 x 4, kết hợp xây đá hộc, VXM M75[#], đáy lót nilon. Cáp treo ống sử dụng cáp chủ IWRC Ø32 với tổng chiều dài 36m; cáp chống lắc IWRC Ø20 với tổng chiều dài 50m; cáp chủ và cáp chống lắc được định vị bằng cóc cáp và neo vào thanh neo; thanh néo được làm bằng thép Ø32, được hàn định vị vào thép chịu lực của mố neo. Lắp đặt mới 36m ống HDPE D280 PN10; ống được định vị bằng đai sắt giữ ống Ø280; xây dựng bể cửa vào và bể cửa ra tuyến ống có cùng kích thước $B \times L \times H = (3,0 \times 1,2 \times 1,0)\text{m}$; Kết cấu: Thành và đáy bằng BTCT M200[#], đá 1 x 2, dày 15cm, đáy lót nilon.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn:

- Tổng mức đầu tư: 20.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn:

+ Nguồn vốn đã phê duyệt: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ngân sách địa phương cấp huyện; ngân sách địa phương cấp tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Nguồn vốn điều chỉnh, bổ sung: Ngân sách địa phương và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bố trí vốn trong giai đoạn 2024 - 2026.

5. Địa điểm đầu tư: Xã Thu Lũm, huyện Mường Tè.

6. Thời gian tiến độ thực hiện:

- Thời gian đã phê duyệt: 2023 - 2025.

- Thời gian đề nghị điều chỉnh, bổ sung: 2024 - 2026.

7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Mường Tè.

- Dự án thuộc lĩnh vực: Giao thông, nhóm C.

- UBND huyện Mường Tè tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

PHỤ LỤC 2

Dự án: Nâng cấp trường tiểu học thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè

(Kèm theo Nghị quyết số: 26/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Trường tiểu học thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè được sát nhập từ đơn vị Trường tiểu học số 01 và Trường tiểu học số 02 thị trấn, từ năm 2019. Trong đó, trụ sở chính tại khu phố 02, thị trấn Mường Tè. Hiện tại, trường có hơn 800 em học sinh; trong đó: Điểm trung tâm chỉ bố trí được 282 học sinh, còn lại phải học ở điểm trường khu phố 10 và khu phố 11. Cơ sở vật chất của điểm trường trung tâm hiện có (02 dãy nhà lớp học mỗi dãy 03 phòng bán kiên cố được đầu tư xây dựng từ năm 2002 kết cấu nhà tường xây gạch chịu lực; nhưng do thời gian đều đã bị xuống cấp và hư hỏng) cũng như chưa đảm bảo diện tích và nhu cầu học tập và sử dụng của học sinh cũng như cán bộ, giáo viên đang học tập và công tác tại trường. Để đảm bảo quy hoạch mạng lưới trường, lớp học ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu đến năm 2020 và định hướng năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh Lai Châu. Để giải quyết tình trạng trên, việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.

2. Phạm vi đầu tư:

- Phạm vi đầu tư đã phê duyệt: Đầu tư xây dựng mới nhà lớp học 03 tầng (12 phòng học) và một số hạng mục phụ trợ.

- Phạm vi đầu tư điều chỉnh, bổ sung: Đầu tư xây dựng mới nhà lớp học 03 tầng (09 phòng học + khu vệ sinh theo từng tầng); nhà lớp học 02 tầng (gồm 02 phòng học nối vào nhà lớp học đã có) và một số hạng mục phụ trợ.

3. Quy mô, nội dung đầu tư:

* Quy mô đã được phê duyệt.

- Nhà lớp học: Nhà cấp III, 03 tầng; diện tích xây dựng khoảng $S = 350m^2$. Gồm 12 phòng học; kết cấu nhà: Khung bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch.

- Các hạng mục phụ: Tháo dỡ nhà lớp học cũ; san gạt mặt bằng kháng $S = 1.000m^2$; sân bê tông, cảnh quan, cổng, hàng rào...

- Thiết bị: Thiết bị đồng bộ với quy mô đầu tư.

* Quy mô điều chỉnh, bổ sung.

- Hạng mục cắt bỏ: Phá dỡ, san gạt mặt bằng.

+ Tại thời điểm điều tra, khảo sát và trình phê duyệt chủ trương đầu tư, vị trí xây dựng trường tại khu 01, nên phải phá dỡ 02 nhà lớp học 03 phòng, hạ cos

mặt bằng để xây dựng nhà lớp học 12 phòng học 03 tầng. Tuy nhiên, khi chuyển vị trí xây dựng về khu 11 thì mặt bằng xây dựng đã có sẵn vì vậy không phải đầu tư hạng mục phá dỡ và san gạt mặt bằng.

+ Thiết bị: Các thiết bị học tập nhà trường đã được đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp giáo dục hàng năm của huyện vì vậy không đầu tư phần thiết bị học tập.

- Hạng mục điều chỉnh: Điều chỉnh khối nhà lớp học 03 tầng, 12 phòng học sang 02 khối nhà lớp học, gồm: 01 nhà lớp học 03 tầng, 09 phòng học và 01 nhà lớp học 02 tầng, 02 phòng học (*nối tiếp với nhà lớp học đã có*); bố trí nhà cầu liên thông với các khối nhà để thuận tiện đi lại.

- Hạng mục bổ sung:

+ Bể nước: Xây mới bể nước khoảng 20m³.

+ Tháo dỡ, di chuyển và lắp dựng lại gara xe đã có sang vị trí mới để tạo mặt bằng xây dựng nhà lớp học mới.

+ Xây mới cổng phụ, sửa chữa cổng, tường rào và một số hạng mục đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch chung.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn:

- Tổng mức đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư đã phê duyệt: 6.500 triệu đồng.

+ Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung: 7.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Cân đối ngân sách địa phương.

- Bố trí vốn trong giai đoạn 2024 - 2026.

5. Địa điểm đầu tư: Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè.

6. Thời gian tiến độ thực hiện: 2024 - 2026.

7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Mường Tè.

- Dự án thuộc lĩnh vực: Xây dựng dân dụng, nhóm C.

- UBND huyện Mường Tè tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.
